

*

Số 292 -BC/ĐUK

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC TIỄN, NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN
về quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phát triển đảng viên
và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước
trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay; bài học kinh nghiệm và
đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sự cần thiết của việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh

Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, những năm qua, khu vực kinh tế tư nhân đã và đang phát triển mạnh mẽ góp phần tích cực vào phát triển kinh tế- xã hội, đẩy mạnh thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực kinh tế quan trọng này, trong đó chú trọng các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (DNNKVNN); bảo đảm cho các DNNKVNN tiếp tục phát triển lành mạnh, đúng hướng; chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân và yêu cầu cấp ủy các cấp thường xuyên chăm lo việc nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn quan tâm, chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở khu vực kinh tế đầy năng động này.

Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương và căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; Kết quả công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN đã góp phần củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng, xây dựng các tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo thực hiện hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Tuy nhiên, qua tổng kết công tác xây dựng Đảng hằng năm và kết quả thực hiện nghị quyết các nhiệm kỳ đại hội trong Đảng bộ tỉnh cho thấy công tác tuyên truyền, vận động lãnh đạo doanh nghiệp, người lao động đối với việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể ở một nơi kết quả còn hạn chế. Số lượng tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể; đảng viên, đoàn viên, hội viên... còn quá ít so với tổng số doanh nghiệp và lực lượng lao động ở DNNKVNN. Nhiều tổ chức đảng, đoàn thể ở khu vực này hoạt động còn lúng túng, kém hiệu quả. Không ít lãnh đạo doanh nghiệp chỉ quan tâm đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thiếu quan tâm đến hoạt động của các tổ chức chính trị. Đa số người lao động mới chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập cá nhân để cải thiện đời sống, còn ít quan tâm, thậm chí không quan tâm tìm hiểu về chính trị và nhu cầu tham gia vào các tổ chức chính trị, xã hội... Một số tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp chưa làm tốt công tác đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên; nội dung, phương thức hoạt động chậm đổi mới, chưa có nhiều đóng góp thiết thực vào sự phát triển của doanh nghiệp.

Nhằm thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Để có căn cứ khoa học cho việc tham mưu chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN thời gian tới, cần thiết phải nghiên cứu, đánh giá, tổng kết thực tiễn về công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN ở Đảng bộ tỉnh từ năm 2010 đến nay; trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp góp phần nâng số lượng, chất lượng đội ngũ đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết thực tiễn

2.1. Mục tiêu

Nhằm đánh giá đúng quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh và kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh công tác này trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết thực tiễn

- Nghiên cứu các chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên nói chung và công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN hiện nay.

- Nghiên cứu quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang qua văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang các nhiệm kỳ 2010- 2015, 2015- 2020, 2020- 2025 và các nội dung tổng kết, đánh giá của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng từ năm 2010 đến nay.

- Điều tra, thống kê, tổng hợp tài liệu lưu trữ của Đảng bộ tỉnh về thực trạng đội ngũ đảng viên và công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên từ năm 2010 đến nay; so sánh, đối chiếu số liệu, dữ liệu để rút ra xu hướng vận động, phát triển của công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong thời gian tới.

- Xin ý kiến của các ban xây dựng Đảng tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, và một số cơ quan, đơn vị liên quan; tham gia đánh giá kết quả và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

- Đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ năm 2010 đến nay, rút ra bài học kinh nghiệm.

- Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.

3. Đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Đảng viên trong các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Các doanh nghiệp và người lao động trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ năm 2010 đến nay.

3.3. Phương pháp nghiên cứu

Báo cáo được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác phát triển đảng viên, tổ chức đảng trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước nói chung và công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN hiện nay.

Báo cáo kết hợp các phương pháp như: Phương pháp khảo sát, điều tra xã hội học, phương pháp kết hợp logic; phương pháp thống kê, so sánh, phân tích và tổng hợp; phương pháp diễn giải, quy nạp, đặc biệt là phương pháp tổng kết thực tiễn. Tham khảo ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học... vào nội dung tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Tham khảo kinh nghiệm của một số tỉnh về các nội dung liên quan đến công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN.

Phần thứ nhất

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC

I. Một số khái niệm chung

1. Doanh nghiệp và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Theo khoản 10, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh. Theo định nghĩa về doanh nghiệp và căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020, có tất cả 05 loại doanh nghiệp, bao gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên; công ty cổ phần; công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân.

Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là các doanh nghiệp không có vốn của Nhà nước (hoặc vốn Nhà nước dưới 50%), hoạt động theo Luật doanh nghiệp đó là các đơn vị kinh tế tồn tại dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH), công ty cổ phần (CTCP), công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân (DNTN), do một hay nhiều người đứng ra làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình (hữu hạn hay vô hạn) về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

2. Đảng viên và công tác phát triển đảng viên

Đảng viên: “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng”¹.

Công tác phát triển đảng viên: là hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền và của mỗi đảng viên trong việc phát triển đội ngũ đảng viên cả về số lượng, cơ cấu, chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng. Công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên của tổ chức đảng các cấp, đồng thời, trong điều kiện Đảng cầm quyền, đó còn là trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Đối tượng phát triển đảng viên là những người ưu tú trong đoàn viên thanh niên, công nhân lao động trong doanh nghiệp...

3. Xây dựng tổ chức đảng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Tổ chức đảng ở các DNNKVNN: là các tổ chức do bầu cử lập nên (cấp ủy) hoặc do cấp ủy có thẩm quyền thành lập tổ chức đảng theo quy định của Đảng.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Điều lệ Đảng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tổ chức cơ sở đảng ở các DNNKVNN: là chi bộ, đảng bộ cơ sở được thành lập ở các công ty, xí nghiệp, nhà máy không có vốn của Nhà nước (hoặc vốn Nhà nước dưới 50%) theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, là hạt nhân chính trị ở doanh nghiệp, có chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo phát triển doanh nghiệp về mọi mặt.

Xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN: là các hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền về việc hình thành và phát triển các tổ chức đảng về số lượng và nâng cao chất lượng trong các DNNKVNN.

4. Chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Căn cứ theo Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở các doanh nghiệp tư nhân; Quy định số 171-QĐ/TW, ngày 7/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài; Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống, các tổ chức đảng trong các DNNKVNN nói chung, có chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

Về chức năng: tổ chức đảng trong DNNKVNN là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, đề ra và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng đảng bộ, chi bộ và doanh nghiệp vững mạnh, góp phần phát huy vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh.

Về nhiệm vụ:

Một là, đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là việc phát hiện và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong doanh nghiệp và trong xã hội. Thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; thực hiện có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu.

Hai là, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, bảo đảm an ninh, quốc phòng và trách nhiệm xã hội. Lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp và tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; tham gia xây dựng và thực hiện điều lệ, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, các quy định, quy chế, nội quy lao động của doanh nghiệp. Chủ động trao đổi với người quản lý doanh nghiệp để thống nhất đề xuất, kiến nghị

với cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Lãnh đạo đảng viên; tuyên truyền, vận động người quản lý doanh nghiệp và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, vệ sinh môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Ba là, lãnh đạo công tác tư tưởng. Lãnh đạo đảng viên và tuyên truyền, vận động các thành viên ở các doanh nghiệp hiểu rõ và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động, thuyết phục và bằng hoạt động có hiệu quả của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội để người quản lý doanh nghiệp hiểu rõ phát triển kinh tế tư nhân là chiến lược lâu dài của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và doanh nghiệp có trách nhiệm tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ của mỗi tổ chức.

Bốn là, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp vững mạnh, chủ động phối hợp với người quản lý doanh nghiệp tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các hoạt động văn hóa, thể thao, xã hội... góp phần thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Lãnh đạo ban chấp hành công đoàn chủ động phát hiện và kịp thời trao đổi với người quản lý doanh nghiệp giải quyết vướng mắc giữa người lao động và người sử dụng lao động; chủ động đề xuất với người quản lý doanh nghiệp chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền để xử lý kịp thời, đúng đắn các vụ khiếu kiện trong doanh nghiệp.

Năm là, công tác tổ chức, cán bộ. Xây dựng cấp ủy và cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội có phẩm chất, năng lực, làm việc có hiệu quả, được đảng viên, người lao động và người quản lý doanh nghiệp tôn trọng, tín nhiệm. Chú trọng bồi dưỡng đảng viên là người quản lý doanh nghiệp tham gia cấp ủy, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp. Chủ động giới thiệu với người quản lý những đảng viên, cán bộ, người lao động tiêu biểu để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp.

Sáu là, xây dựng tổ chức đảng. Cấp ủy đề ra chủ trương, biện pháp xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; duy trì, đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng cho phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp, quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất và thực hiện đúng các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Chống

những biểu hiện tiêu cực ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đạo đức tư cách của người đảng viên. Lãnh đạo đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Làm tốt công tác phát triển đảng viên; quan tâm kết nạp những đoàn viên ưu tú của các tổ chức chính trị - xã hội; những người lao động trẻ giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và những người quản lý doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; quy định của cấp ủy cấp trên và Quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

Đặc điểm của tổ chức đảng trong các DNNKVNN

Thứ nhất, tổ chức đảng ở các DNNKVNN đang trong quá trình kiện toàn, phát triển, quá trình xây dựng, hoạt động chịu sự chi phối tác động trực tiếp bởi mục đích tìm kiếm lợi nhuận ngày càng tăng của doanh nghiệp.

Thứ hai, đội ngũ đảng viên trong các tổ chức đảng ở các DNNKVNN phân bố rất đa dạng, trên nhiều lĩnh vực có tính đặc thù trong từng loại hình doanh nghiệp; tuổi đời, tuổi Đảng, trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cũng rất chênh lệch. Đối với các doanh nghiệp thuộc các công ty cổ phần từ DNN đã cổ phần hóa, phần lớn đảng viên hoạt động ở văn phòng, các bộ phận chức năng của doanh nghiệp và trong hội đồng quản trị, ban giám đốc doanh nghiệp. Đảng viên ở các bộ phận sản xuất chiếm tỷ lệ rất thấp. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, văn hóa nhìn chung còn thấp, chủ yếu là lực lượng lao động đơn thuần, rất ít đảng viên trực tiếp sản xuất có trình độ đại học.

Thứ ba, đa số đội ngũ cán bộ quản lý trong doanh nghiệp có tổ chức đảng đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, từng trải trên thương trường; có nhận thức cao, có thái độ và trách nhiệm với tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp, tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội hoạt động. Đa số cán bộ đều là những đảng viên giữ vai trò chủ chốt trong doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, chủ doanh nghiệp nhận thức được vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể nên ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức này hoạt động. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ làm công tác đảng tại DNNKVNN hiện nay chủ yếu là kiêm nhiệm nên trình độ, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng còn hạn chế.

Thứ tư, tổ chức đảng ở các DNNKVNN hiện nay nhìn chung từ việc thành lập đến tổ chức hoạt động còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện để hoạt động cũng như quy định ràng buộc, nhất là các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp không có đảng viên.

Thứ năm, nhìn chung tổ chức đảng ở các DNNKVNN chưa rõ mô hình tổ chức, còn khá lúng túng trong hoạt động. Việc xác định tổ chức đảng trực thuộc cấp nào quản lý và quy định, tiêu chí để phân cấp quản lý còn chưa đồng bộ, thiếu tính thống nhất.

II. Sự cần thiết phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

1. Xuất phát từ vị trí, vai trò công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng

Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác phát triển đảng viên, để bổ sung lực lượng cho Đảng, đây là yêu cầu khách quan có tính quy luật trong sự phát triển của Đảng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng có sự quan hệ biện chứng với số lượng, chất lượng đội ngũ đảng viên. Xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ là yếu tố quan trọng nhất để xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, củng cố lòng tin và mối quan hệ máu thịt giữa nhân dân đối với Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ tính tất yếu của công tác phát triển đảng viên: “Để làm tròn nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang, Đảng phải phát triển tổ chức của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng”. Đảng mạnh không phải chỉ do số lượng đảng viên quyết định; số lượng đảng viên chỉ trở thành sức mạnh khi đạt được yêu cầu về chất lượng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nếu không quán triệt và thực hiện đúng đắn vấn đề có tính nguyên tắc đó, thì dù có kết nạp được nhiều đảng viên, dù số lượng đảng viên tăng, vẫn không làm cho tổ chức đảng mạnh lên. Do vậy, Người luôn nhắc nhở: “Đảng không phải chỉ cần số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên”. Người đặc biệt nhấn mạnh khi tiến hành phát triển Đảng “Phải nắm vững phương châm phát triển Đảng là coi trọng chất hơn lượng”.

2. Xuất phát từ quan điểm nhất quán của Đảng trong công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng

Trong những năm gần đây, trước sự biến động nhanh chóng của đời sống kinh tế, chính trị xã hội trong nước và quốc tế, Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển đảng viên: Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 02/02/1999 của Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay; Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 21/01/2000 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về kết nạp đảng viên nhân kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng, Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 12/10/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới; Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/01/2013 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của

Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; Kết luận số 21-KL/TW ngày 05/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”... Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

Các văn bản của Đảng đều khẳng định quan điểm “Kết nạp đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng, nhằm tăng thêm sức chiến đấu và đảm bảo sự kế thừa, phát triển của Đảng”²; xây dựng đội ngũ đảng viên là “nhiệm vụ cấp thiết, thường xuyên, trước mắt và lâu dài của các cấp ủy, tổ chức đảng”³.

3. Xuất phát từ thực trạng công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng

Trong những năm qua, cùng với xu thế phát triển chung của đất nước, số DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phát triển mạnh, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh: Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết việc làm cho hàng trăm nghìn lao động, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động; tăng thu ngân sách; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội... Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nên những năm gần đây, công tác phát triển đảng viên, tổ chức đảng trong các DNNKVNN ở tỉnh Bắc Giang được cấp ủy các cấp quan tâm, đẩy mạnh, số lượng tổ chức đảng và đảng viên mới được kết nạp ngày càng tăng. Tuy nhiên, những năm gần đây, công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh còn tồn tại những hạn chế, yếu kém: đó là không ít cấp ủy, người quản lý doanh nghiệp nhận thức chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong DNNKVNN, do đó, số lượng tổ chức đảng, đảng viên trong DNNKVNN còn ít, vai trò, vị trí chưa đủ mạnh, hiệu quả hoạt động còn thấp. Một số nơi hoạt động mang tính hình thức, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phát triển đảng viên. Vẫn còn một bộ phận người quản lý DNNKVNN, cũng như người lao động không mặn mà đối với việc được đứng trong hàng ngũ của Đảng, lo ngại việc sinh hoạt chi bộ, học tập chính trị ảnh hưởng đến thời gian làm việc. Ngoài ra, nhiều công nhân thường xuyên phải thay đổi công việc gây khó khăn trong công tác bồi dưỡng kết nạp Đảng, sinh hoạt chi bộ. Nhiều người học xong lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, chưa kịp kết nạp đã chuyển đi nơi khác làm việc...

² Chi thị số 51-CT/TW ngày 21/01/2000 của Bộ Chính trị, khóa VIII về kết nạp đảng viên nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng.

³ Chi thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư, khóa XII về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỪ NĂM 2010 ĐẾN NAY

I. TÌNH HÌNH CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỪ NĂM 2010 ĐẾN NAY

1. Tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh từ năm 2010 đến nay

Giai đoạn 2010-2022, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, thách thức hơn so với dự báo; xung đột chính trị, kinh tế giữa các nước lớn leo thang, xung đột giữa Nga-Ucraina, đặc biệt dịch Covid-19 từ cuối năm 2019 xảy ra trên quy mô toàn cầu, trong đó có thời điểm Bắc Giang là tâm dịch lớn nhất của cả nước với tốc độ lây lan nhanh trong các khu công nghiệp... đã ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế có độ mở như Bắc Giang.

Trước những thách thức, khó khăn; các cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, đổi mới sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đẩy mạnh huy động các nguồn lực cho đầu tư và phát triển; nỗ lực vượt khó, đưa tỉnh Bắc Giang phát triển khá toàn diện và năng động với nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng dẫn đầu khu vực Trung du miền núi phía Bắc và cả nước; từng bước tạo lập được các yếu tố cơ bản, đồng bộ để tỉnh tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc.

Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011-2020 đạt 11,4%/năm, từ năm 2016 đánh dấu bước phát triển vượt bậc của tỉnh với tăng trưởng hàng năm luôn ở mức hai con số. Năm 2020, dịch Covid-19 và xung đột chính trị đã ảnh hưởng nặng nề, song tăng trưởng của tỉnh vẫn duy trì ở mức cao đạt 13,02% (cao nhất cả nước). Năm 2021, Bắc Giang là tâm dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là phát triển công nghiệp, song tăng trưởng của tỉnh vẫn đạt 7,82%, (đứng thứ 10 toàn quốc). Năm 2022, kinh tế của tỉnh có sự phục hồi mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng đạt 19,3% (đứng thứ 02/63 tỉnh, thành phố)⁴.

Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp có bước phát triển vượt bậc. Kết quả thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp hằng năm luôn nằm trong nhóm các tỉnh đứng đầu cả nước. Năm 2010, toàn tỉnh mới có 360 dự án trong nước, vốn đăng ký trên 21 nghìn tỷ đồng; 49 dự án FDI vốn đăng ký 600 triệu USD; đến năm 2022 đã có 1.833 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 1.356 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 101.230 tỷ đồng; 484 dự án FDI, vốn đăng ký 8,17 tỷ USD. Hết tháng 6/2023 có 1.873 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 1.364 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 103.468 tỷ đồng; 509 dự án FDI, vốn đăng ký 9,48 tỷ USD. Các dự án đầu tư đã đóng góp khoảng 65% vào tăng trưởng kinh tế; 22% lao động của

⁴ Báo cáo số 224/BC-SKHĐT ngày 20/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

tỉnh. Từ năm 2018 đến nay, số doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn tỉnh đều vượt trên 1.000 doanh nghiệp. Đến tháng 6/2023, toàn tỉnh có 14.769 doanh nghiệp, 1.509 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký; tổng vốn đăng ký là 178.153 tỷ đồng. Trong đó có khoảng 62% doanh nghiệp có trạng thái hoạt động đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, thu ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2. Số lượng, quy mô của các doanh nghiệp và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước từ năm 2010 đến nay

Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhiều thành phần và chủ động hội nhập quốc tế, các DNNKVNN đã và đang phát triển mạnh mẽ, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế- xã hội, đẩy mạnh thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cùng với xu thế phát triển chung của đất nước, số DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phát triển nhanh, có bước phát triển vượt bậc, hằng năm luôn nằm trong nhóm các tỉnh đứng đầu cả nước. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư: tính đến tháng 6 năm 2023, toàn tỉnh có 14.769 doanh nghiệp với tổng số lao động 298.360 người; hiện nay có khoảng 9.217 doanh nghiệp có trạng thái đang hoạt động (chiếm 62% so với số doanh nghiệp đăng ký).

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI): Lũy kế đến hết tháng 6 năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 540 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đạt 100.050 tỷ đồng, sử dụng khoảng 160.000 lao động, chiếm 54% tổng số lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2011-2015, có 154 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đạt 22.960 tỷ đồng; đến giai đoạn 2016-2020, thu hút được 251 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đạt 27.125 tỷ đồng.

Các doanh nghiệp đã có đóng góp ngày càng lớn vào GRDP và tăng trưởng kinh tế của tỉnh, trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong thời gian qua; đặc biệt từ năm 2015 đến nay, với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 10,5%/năm; giai đoạn 2016-2020 tăng trưởng GRDP đạt 13,8%/năm, đóng góp tích cực vào ngân sách Nhà nước: Giai đoạn 2011-2015, các doanh nghiệp nộp NSNN đạt 4.829 tỷ đồng, chiếm 31,1%; giai đoạn 2016-2020, các doanh nghiệp nộp NSNN đạt 9.500 tỷ đồng, chiếm 21,3% tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh. Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động: Giai đoạn 2016 đến năm 2020, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp tăng mạnh hơn giai đoạn 2011 -2015, bình quân mỗi năm tăng gần 30.000 người; thu nhập bình quân của người lao động tăng từ 5,2 triệu đồng lên khoảng 7 triệu đồng/người/tháng⁵.

Nhìn chung, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phát triển nhanh về số lượng, hoạt động đa ngành nghề, nhiều doanh nghiệp đã thể hiện rõ bản lĩnh, sáng tạo, năng động trong cơ chế thị trường, vươn lên cạnh tranh trên thị trường quốc tế; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

⁵ Báo cáo số 224/BC-SKHĐT ngày 20/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

II. THỰC TRẠNG VÀ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG TỪ NĂM 2010 ĐẾN NAY

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp về thực hiện công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN; thường xuyên quán triệt quan điểm phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng là một nhiệm vụ quan trọng, có tính quy luật trong công tác xây dựng đảng, bảo đảm sự kế thừa phát triển của Đảng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng đã được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc gắn với việc thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc; các chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác xây dựng Đảng và công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN.

Trong tình hình hiện nay, trước sự biến động nhanh chóng của đời sống kinh tế, chính trị xã hội trong nước và quốc tế, Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN như: Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới; Thông báo số 22-TB/TW ngày 11/4/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X); Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường xây dựng tổ chức Đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân...

Để thực hiện có kết quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận... của Trung ương về công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng nói riêng. Ngày 03/4/2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 335-QĐ/TU về thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN; Ngày 15/8/2012 Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 30-KH/BCĐ về xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN. Ngày 19/5/2016 Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 14-KH/BCĐ về củng cố, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng, ban hành các kế hoạch, hướng dẫn về công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp để triển khai, thực hiện trong toàn tỉnh.

Căn cứ sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch để

lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Các đơn vị đã xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện như: Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh ban hành Đề án số 02-ĐA/ĐUK ngày 08/7/2016 về “Tập trung phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các đoàn thể trong các Khu công nghiệp tỉnh giai đoạn 2016-2020”; Đề án số 01-ĐA/ĐUK ngày 18/8/2021 về “Tập trung phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các đoàn thể trong DNNKVNN trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025”; Huyện ủy Việt Yên ban hành Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 28/11/2012 về “Củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN trên địa bàn huyện”; Thành ủy Bắc Giang ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/10/2020 về “Phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2020-2025”... 10/10 huyện, thành ủy và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện và tương đương về củng cố, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN trên địa bàn địa phương, đơn vị và ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong từng giai đoạn cụ thể.

Trong mỗi nhiệm kỳ, căn cứ yêu cầu công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng nói chung và phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN nói riêng bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn:

Giai đoạn 2011-2015: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/4/2011 về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 19-KH/TU ngày 03/4/2012 thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 05/03/2013 về “Thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”.

Giai đoạn 2015-2020: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 74-NQ/TU ngày 10/5/2016 về “Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2016-2020”; Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 28/12/2016 thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Kế hoạch số 14-KH/BCĐ ngày 19/5/2016 và Kết luận số 109-KL/BCĐ ngày 28/6/2018 của Ban Chỉ đạo tỉnh về “Củng cố, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN”.

Giai đoạn 2020-2025: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 107-NQ/TU ngày 07/6/2021 về “Nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 15/7/2021 về

“Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thực sự vững mạnh, giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 28/12/2021 về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kế hoạch số 64-KH/TU ngày 26/8/2022 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

2. Kết quả công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước từ năm 2010 đến nay

2.1. Kết quả công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước từ năm 2010 đến nay

2.1.1. Tình hình đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh

Năm 2010, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang có 1.742 đảng viên trong DNNKVNN. Đến tháng 6 năm 2023, Đảng bộ tỉnh có tổng số 4.037 đảng viên, chiếm 4,5%/tổng số đảng viên toàn tỉnh. So với năm 2010; số đảng viên tăng 2.295 đồng chí, do cấp ủy các cấp đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên trong DNNKVNN. Nhìn chung, số lượng đảng viên trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh luôn phát triển, bổ sung hằng năm.

- Về trình độ của đảng viên

+ Trình độ học vấn của đội ngũ đảng viên: Hiện nay học vấn trung học cơ sở có 274 đảng viên, bằng 6,8%; trung học phổ thông có 3.763 đảng viên, bằng 93,2% so với tổng số đảng viên.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ đảng viên: Trình độ chuyên môn công nhân kỹ thuật có 723 đảng viên, bằng 17,9%; trung cấp có 633 đảng viên, bằng 15,7%; cao đẳng có 453 đảng viên, bằng 11,2%; đại học có 2.067 đảng viên, bằng 51,2%; trên đại học có 126 đảng viên, bằng 3,1% so với tổng số đảng viên.

+ Trình độ lý luận chính trị của đội ngũ đảng viên: Lý luận chính trị sơ cấp có 436 đảng viên, bằng 10,8%; trung cấp có 194 đảng viên, bằng 4,8%; cao cấp, cử nhân có 81 đảng viên, bằng 2,0% so với tổng số đảng viên.

Nhìn chung, đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp cơ bản có phẩm chính trị, tư tưởng vững vàng, đạo đức lối sống trong sạch, lành mạnh, giản dị; có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Đa số đảng viên được rèn luyện, trưởng thành trong lao động, học tập và trên các lĩnh vực công tác được giao; đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, doanh nghiệp. Đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu

trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể; được quần chúng, người lao động tin tưởng.

2.1.2. Kết quả kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm công tác kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp, bảo đảm không chỉ tăng về số lượng mà chất lượng đảng viên mới kết nạp cũng từng bước được nâng lên, nhất là về trình độ học vấn. Công tác kết nạp đảng viên mới được quan tâm nâng cao chất lượng, gắn với sàng lọc đảng viên; tăng cường kết nạp đảng viên trong đội ngũ công nhân lao động, nhất là trong khu vực kinh tế tư nhân... Hằng năm, hầu hết các huyện ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh đều xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên và đưa nội dung công tác phát triển đảng viên là 01 chỉ tiêu đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng cuối năm. Đồng thời thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các nguyên tắc, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên theo đúng các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; qua đó, góp phần nâng cao số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh.

Cấp ủy các cấp đã thực hiện tốt công tác tạo nguồn để phát triển đảng viên; thực hiện xác minh lý lịch, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với quần chúng khi kết nạp vào Đảng bảo đảm chặt chẽ. Chất lượng đảng viên mới kết nạp trong các doanh nghiệp được nâng lên, độ tuổi trẻ hơn... Đa số đảng viên được rèn luyện, thử thách, trưởng thành trong lao động và trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; đảng viên trong các doanh nghiệp phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, được quần chúng, người lao động trong doanh nghiệp tin tưởng. Xác định công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp có ý nghĩa hết sức quan trọng vì hiện nay các lao động trẻ đã đi lao động tập trung tại các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ưu tú trong DNNKVNN vào Đảng, một số huyện ủy, thành ủy đã thành lập Đảng bộ cơ sở khối doanh nghiệp như Thành ủy Bắc Giang thành lập Đảng bộ Khối Doanh nghiệp thành phố năm 2009; Huyện ủy Tân Yên thành lập năm 2012; Huyện ủy Việt Yên thành lập năm 2021.

- Về số lượng đảng viên mới kết nạp

Theo số liệu thống kê, số đảng viên kết nạp trong các DNNKVNN có xu hướng tăng; giai đoạn 2010-2015, toàn tỉnh kết nạp được 700 đảng viên; giai đoạn 2016- 2020, kết nạp được 869 đảng viên; năm 2021 và 2022 kết nạp 385 đảng viên.

Thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/01/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về “Thực hiện thí điểm việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào đảng”; công tác phát triển đảng viên trong DNNKVNN luôn được chú trọng, trong đó việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm thực hiện; từ năm 2010 đến tháng 6 năm 2023 toàn tỉnh kết nạp 28 chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng, trong đó Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh kết nạp được 09 chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng.

- Về độ tuổi đảng viên mới kết nạp

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tổ chức đoàn thanh niên là “Đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng...” vì vậy đã quan tâm kết nạp đội ngũ đoàn viên vào Đảng. Tỷ lệ đoàn viên được kết nạp chiếm tỷ lệ cao trong tổng số đảng viên mới kết nạp có tác động tích cực đến cơ cấu, độ tuổi của đội ngũ đảng viên. Độ tuổi đảng viên trong các DNNKVNN được trẻ hóa. Hiện nay đội ngũ đảng viên độ tuổi từ 18-30 là 7,4%, từ 31-40 tuổi là 45,8%, từ 41-50 tuổi là 29,2%, từ 51-60 tuổi là 17,6%.

- Về chất lượng đảng viên mới kết nạp

Từ năm 2010 đến năm 2022, toàn tỉnh kết nạp được 1.954 đảng viên ngoài khu vực nhà nước. Trong đó đảng viên mới kết nạp là lãnh đạo, quản lý và trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trong doanh nghiệp: 1.186 đồng chí (bằng 60,7%); đảng viên mới kết nạp là công nhân, người lao động trực tiếp: 768 đồng chí (bằng 39,3%).

Trình độ văn hoá: THPT là 1.855 đảng viên (bằng 94,9%); THCS 99 đảng viên (bằng 5,1%). Về chuyên môn, nghiệp vụ: đại học trở lên 908 đảng viên (bằng 46,5%), cao đẳng 312 đảng viên (bằng 16%); trung cấp 105 đảng viên (bằng 5,4%), công nhân kỹ thuật 629 đảng viên (bằng 32,1%).

2.1.3. Đánh giá chung về công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bắc Giang

** Ưu điểm*

Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tạo nguồn đảng viên, xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên hàng năm giao chỉ tiêu, cơ cấu từng tổ chức cơ sở đảng; chú trọng phát triển đảng viên ở các DNNKVNN, đảng viên nữ, tuổi trẻ... Đồng thời thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các nguyên tắc, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên theo đúng các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; qua đó, góp phần nâng cao số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh.

Thời gian qua, cấp ủy các cấp trong Đảng bộ tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên nói chung, phát triển đảng viên trong DNNKVNN nói riêng với quyết tâm cao và phù hợp với thực tiễn của doanh nghiệp. Công tác phát triển đảng viên tập trung vào những doanh nghiệp đã có tổ chức đảng, đảng viên, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên và các doanh nghiệp có nhiều công nhân lao động.

Cấp ủy các cấp đã thực hiện tốt công tác tạo nguồn để phát triển đảng viên; thực hiện xác minh lý lịch, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với quần chúng khi kết nạp vào Đảng bảo đảm chặt chẽ. Quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên được thực hiện đúng quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Chất lượng đảng viên mới kết nạp trong các doanh nghiệp được nâng lên, đảng viên được kết nạp

ngày càng có trình độ chuyên môn cao, trình độ hiểu biết sâu rộng và có độ tuổi ngày càng trẻ hơn... Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, gương mẫu trong công tác, có năng lực, trình độ và hoàn thành nhiệm vụ được giao; có khả năng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong doanh nghiệp, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp.

Nhận thức của đảng viên trong các DNNKVNN về vị trí, vai trò của chi bộ trong các doanh nghiệp hiện nay có ý nghĩa quan trọng, để giúp cấp ủy qua khảo sát đảng viên trong các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh, có 682 ý kiến (bằng 65,7%) đánh giá vị trí, vai trò của chi bộ trong doanh nghiệp là rất quan trọng. Trong công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên của cấp ủy chi bộ, có 641 ý kiến trả lời (bằng 61,7%) đánh giá cấp ủy, chi bộ đã rất quan tâm, 391 ý kiến đánh giá (bằng 37,7%) quan tâm tạo nguồn để kết nạp đảng viên mới trong các doanh nghiệp.

Đa số đảng viên được rèn luyện, thử thách, trưởng thành trong lao động và trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhiều đảng viên có sáng kiến được áp dụng vào sản xuất kinh doanh làm lợi cho doanh nghiệp. Phần lớn đảng viên trong các doanh nghiệp phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, được quần chúng, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp tin tưởng.

Kết quả công tác phát triển đảng viên trong các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh đã góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ tỉnh không ngừng lớn mạnh qua các nhiệm kỳ. Trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị ngày càng được nâng lên. Đội ngũ đảng viên của Đảng bộ có tư tưởng chính trị vững vàng; ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh; có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

** Hạn chế, khó khăn*

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phát triển đảng viên trong những năm qua còn một số hạn chế đó là: Công tác phát triển đảng viên trong DNNKVNN đã đạt được kết quả tích cực, nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của doanh nghiệp đó là nguồn lao động trẻ, dồi dào, có kiến thức, chuyên môn kỹ thuật cao, số lượng đảng viên mới kết nạp trong các DNNKVNN còn quá ít so với lực lượng lao động. Việc giới thiệu, kết nạp đảng viên, đoàn viên trong các DNNKVNN, đặc biệt là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài gặp khó khăn, kết quả chưa cao.

Một số cấp ủy, ban, ngành, đoàn thể chưa quan tâm đúng mức đến công tác củng cố, xây dựng, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên nên chưa tạo điều kiện, cơ hội cho công nhân phấn đấu vào Đảng. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng nên công tác giáo dục lý tưởng cách mạng của Đảng cho công nhân lao động gặp nhiều khó khăn; nhiều quần chúng ưu tú, nhân tố điển hình, tiên tiến trong công nhân lao động chưa được bồi dưỡng, tạo nguồn để kết nạp vào Đảng.

Việc nắm tình hình tư tưởng đảng viên, quần chúng công nhân lao động ở một số tổ chức đảng, doanh nghiệp chưa kịp thời; công tác tuyên truyền của các cấp ủy đảng để các quần chúng công nhân lao động, nhiều chủ DNNKVNN hiểu rõ về tầm quan trọng của tổ chức đảng trong hoạt động còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, đoàn thanh niên nên khó khăn về thủ tục kết nạp vào Đảng. Chất lượng hoạt động ở một số tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN còn hạn chế.

Tỷ lệ kết nạp đảng viên trong công nhân, người lao động ở các DNNKVNN chưa tương xứng với sự phát triển về số lượng lao động (toàn tỉnh hiện có 298.360 công nhân, người lao động trong các DNNKVNN, đa số là lực lượng trẻ có trình độ và tay nghề lao động được đào tạo cơ bản, nhưng mỗi năm chỉ kết nạp được gần 200 quần chúng vào Đảng). Hiện nay chỉ có khoảng 1,4% đảng viên so với tổng số công nhân lao động. Việc kết nạp công nhân và chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng có chuyên biến, nhưng kết quả chưa cao.

Nguyên nhân của hạn chế

Có nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy, chủ doanh nghiệp về vai trò, vị trí của tổ chức đảng còn hạn chế. Một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, vị trí của công tác phát triển đảng trong DNNKVNN nên ít quan tâm; không nắm rõ tình hình doanh nghiệp, không tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Trong khi đó, một số chủ doanh nghiệp còn thờ ơ, chưa thật sự quan tâm, chưa nhận thức được vị trí, vai trò của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp.

Công tác Đảng tại DNNKVNN còn nhiều khó khăn, hạn chế; chưa được cập nhật thông tin đầy đủ, nhất là công tác tuyên truyền, vận động, các nội dung sinh hoạt chi bộ, định hướng công tác tư tưởng cho đảng viên trong các doanh nghiệp... Mặt khác, nhiều chủ DNNKVNN chưa quan tâm đến công tác phát triển đảng viên, ngại việc kết nạp đảng viên, thành lập tổ chức đảng sẽ phải họp hành, học nghị quyết, kiểm điểm... ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với người lao động do quan niệm mình là người làm thuê cho chủ doanh nghiệp để có thu nhập, sợ phân biệt đối xử, thậm chí sợ không được sử dụng nên một số đảng viên không báo cáo mình là đảng viên; một số khác xác định mình chỉ là đi làm công ăn lương chăm lo kinh tế gia đình, ít tham gia vào công tác chính trị xã hội. Một số khác vẫn sinh hoạt đảng tại nơi cư trú vì nơi làm việc không có tổ chức đảng, từ đó làm ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp.

Đa số đảng viên chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập đời sống nên còn thờ ơ ít quan tâm đến việc rèn luyện bản thân, bên cạnh đó còn một bộ phận cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, chưa làm gương để quần chúng, công nhân lao động phấn đấu vào Đảng.

2.2. Kết quả lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước từ năm 2010 đến nay

2.2.1. Tình hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Đến tháng 6/2023, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang có 214 tổ chức đảng trong DNNKVNN (trong đó có 60 chi, đảng bộ cơ sở và 154 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở). Thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các loại hình doanh nghiệp nói chung, DNNKVNN nói riêng; trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả trong công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh.

Các tổ chức đảng trong DNNKVNN đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, có các hình thức, biện pháp phù hợp để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và người lao động; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và những kiến nghị của đảng viên, quần chúng để đề nghị cấp ủy, chính quyền và chủ doanh nghiệp xem xét, giải quyết. Hoạt động của tổ chức đảng trong DNNKVNN có nhiều tiến bộ, từng bước đi vào nề nếp.

+ Về số lượng tổ chức đảng trong DNNKVNN

Năm 2010, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang có 130 tổ chức đảng trong DNNKVNN (Trong đó 50 chi, đảng bộ cơ sở và 80 chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở). Đến tháng 6/2023, Đảng bộ tỉnh có 214 tổ chức đảng (trong đó 60 chi, đảng bộ cơ sở chiếm 10,2% tổng số cơ sở đảng toàn tỉnh và 154 chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở chiếm 3,6% tổng số chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở toàn tỉnh); thành lập mới 84 tổ chức đảng (trong đó 19 CTCP, 05 Công ty TNHH, 60 DNTN), đã giải thể 21 tổ chức đảng. So với năm 2010, số tổ chức đảng tăng 65% do DNNKVNN trên địa bàn tỉnh luôn phát triển, bổ sung hàng năm.

+ Về chất lượng tổ chức đảng trong DNNKVNN

- Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2010 là 85,3%, năm 2015 là 85,5%, năm 2020 là 84%, năm 2022 là 89,7%.
- Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ năm 2010 là 6,9%, năm 2015 là 12,5%, năm 2020 là 15%, năm 2022 là 5,1%.
- Tỷ lệ tổ chức đảng không hoàn thành nhiệm vụ năm 2010 là 5,4%, năm 2015 là 0%, năm 2020 là 0%, năm 2022 là 0%.

Qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cho thấy các tổ chức đảng trong DNNKVNN từ năm 2010 đến nay, hàng năm trung bình tỷ lệ tổ chức đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm trên 85%.

2.2.2. Kết quả lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên các nội dung

Về thực hiện nhiệm vụ chính trị: Cấp ủy, tổ chức đảng tập trung vào việc lãnh đạo công nhân lao động trong doanh nghiệp thông qua đảng viên và các tổ chức

chính trị xã hội để thực hiện nhiệm vụ của mình, nhất là lãnh đạo thông qua đảng viên giữ các cương vị chủ chốt trong doanh nghiệp; căn cứ vào các phương án, chiến lược sản xuất kinh doanh do người quản lý doanh nghiệp đề ra trong hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển.

Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Đa số các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khi chuyển sang doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH... vẫn tập trung giữ vững và phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Thường xuyên bám sát vào các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Trung ương, các nghị quyết của cấp uỷ cấp trên để tuyên truyền, quán triệt và vận dụng, tổ chức thực hiện đạt một số kết quả rất quan trọng, đã động viên kịp thời đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân lao động trong các doanh nghiệp. Trên cơ sở quán triệt và thực hiện Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân; Quy định số 171-QĐ/TW ngày 07/3/2013 quy định về chức năng nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nhiều cấp uỷ đã coi trọng việc tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên; ban hành các nghị quyết chuyên đề hoặc xây dựng chương trình hành động cụ thể phù hợp với tình hình của doanh nghiệp để lãnh đạo cán bộ, đảng viên và công nhân lao động. Đã có 278 phiếu khảo sát (bằng 67,9%) dành cho cấp uỷ viên trong các DNNKVNN đánh giá tốt về vai trò của cấp uỷ cấp trên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên và công tác củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ. Thông qua các đợt học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết, sinh hoạt chi bộ nhằm tuyên truyền, vận động các thành viên trong doanh nghiệp hiểu và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, chủ trương, nhiệm vụ của doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động thuyết phục và bằng hoạt động có hiệu quả của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị xã hội để người quản lý doanh nghiệp hiểu rõ phát triển kinh tế tư nhân là chiến lược lâu dài của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và doanh nghiệp có trách nhiệm tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, các tổ chức chính trị xã hội trong doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của mỗi tổ chức.

Về công tác cán bộ: Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp luôn quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cấp uỷ và các tổ chức chính trị xã hội có phẩm chất, năng lực, làm việc có hiệu quả được đảng viên, người lao động và người quản lý doanh nghiệp tôn trọng, tín nhiệm. Chú trọng bồi dưỡng đảng viên là người quản lý doanh nghiệp tham gia cấp uỷ, ban chấp hành các tổ chức chính trị xã hội. Chủ động giới thiệu với người quản lý doanh nghiệp những đảng viên, công nhân lao động tiêu

biểu để quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp.

Về công tác xây dựng Đảng: Đa số các tổ chức đảng trong DNNKVNN thực hiện tốt việc xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho cấp uỷ viên và thực hiện tốt quy chế; chủ động đề ra chủ trương, biện pháp xây dựng chi bộ, đảng bộ vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; duy trì, đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp; quản lý phân công nhiệm vụ cho đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất và thực hiện đúng các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Lãnh đạo đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Làm tốt công tác phát triển đảng viên; quan tâm kết nạp những đoàn viên ưu tú của các tổ chức chính trị xã hội; công nhân lao động trẻ, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và những người quản lý doanh nghiệp; thường xuyên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; quy định của cấp uỷ cấp trên và quy định về những điều đảng viên không được làm.

Lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội: Các cấp uỷ, tổ chức đảng luôn quan tâm xây dựng các tổ chức chính trị xã hội trong doanh nghiệp vững mạnh; thường xuyên chủ động phối hợp với người quản lý doanh nghiệp tổ chức phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các hoạt động văn hoá, thể thao...góp phần thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãnh đạo tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp phát hiện và kịp thời trao đổi với người quản lý doanh nghiệp giải quyết vướng mắc giữa người lao động và người sử dụng lao động; chủ động đề xuất với người quản lý doanh nghiệp chăm lo, cải thiện môi trường làm việc, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền để xử lý kịp thời, đúng đắn các vụ khiếu nại trong doanh nghiệp (nếu có).

2.2.3. Đánh giá chung về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bắc Giang

Ưu điểm

Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh cùng với sự năng động, sáng tạo linh hoạt vận dụng sáng tạo của cấp uỷ các cấp, nên công tác xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN ở tỉnh Bắc Giang đã đạt được kết quả, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Các tổ chức đảng trong các DNNKVNN đã giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công nhân lao động thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo kết quả khảo sát đánh giá về vai trò của cấp ủy cấp trên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên và công tác củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ có 278 phiếu (bằng 67,9%) đánh giá tốt; 123 phiếu (bằng 30%) đánh giá khá. Đánh giá về chất lượng các buổi sinh hoạt chi bộ có 408 phiếu (bằng 99,6%) đánh giá chất lượng các buổi sinh hoạt chi bộ chất lượng và chất lượng cao. Điều đó cho thấy nhận thức của cấp ủy viên ở các cơ sở đảng trong DNNKVNN đối với sự lãnh đạo của cấp ủy cấp trên rất quan trọng.

Công tác kiểm tra, giám sát, công tác quản lý đảng viên ngày càng được quan tâm, phục vụ sự lãnh đạo của cấp ủy, doanh nghiệp. Chất lượng các cuộc kiểm tra giám sát được nâng lên, qua kiểm tra, giám sát những tồn tại, yếu kém được phát hiện sớm và khắc phục kịp thời, qua đó góp phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên ở cơ sở.

Hạn chế, khó khăn

Việc xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN còn nhiều hạn chế, một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương về phát triển Đảng trong doanh nghiệp; chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chưa tạo được sự chuyên biến mạnh mẽ trong công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên. Số tổ chức đảng trên tổng số các DNNKVNN đang hoạt động còn rất thấp (chiếm 2,3%).

Một số lãnh đạo doanh nghiệp không ủng hộ, một số chủ doanh nghiệp cho rằng có tổ chức đảng trong doanh nghiệp sẽ chia quyền, gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, với doanh nghiệp FDI do các chủ đầu tư chưa hiểu về tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, về vai trò và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong doanh nghiệp nên không quan tâm đến công tác đảng. Số tổ chức đảng được thành lập còn quá ít so với tổng số đơn vị hiện có; chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng chưa cao; vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong doanh nghiệp còn mờ nhạt, nền nếp sinh hoạt chi bộ không đều do nhiều nguyên nhân dẫn đến chất lượng sinh hoạt thấp.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong DNNKVNN còn hạn chế; một số tổ chức đảng chưa thể hiện được vai trò chính trị của mình, chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng theo quy định, còn lúng túng trong xác định nội dung và phương thức lãnh đạo, nhất là lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, sinh hoạt mang tính hình thức, chưa đổi mới nội dung sinh hoạt, chưa thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp, chưa tạo và củng cố được niềm tin trong doanh nghiệp; năng lực, trình độ của một số cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp

chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ trong doanh nghiệp. Một số cấp uỷ, đảng viên chưa thực sự phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, chưa gây dựng niềm tin cho chủ doanh nghiệp và lôi cuốn công nhân noi theo, phấn đấu để trở thành đảng viên, từ đó tạo thêm nguồn đảng viên mới tiến tới thành lập tổ chức đảng.

Vai trò của tổ chức đảng, đảng viên trong DNNKVNN hoạt động còn mờ nhạt, nội dung và phương thức hoạt động lúng túng; chất lượng sinh hoạt đảng còn nhiều hạn chế, dẫn tới đảng viên chưa phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, chưa tạo được niềm tin cho chủ doanh nghiệp và giúp người lao động xác định mục tiêu phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng là thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển. Hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên trong nhiều doanh nghiệp còn mang tính hình thức, chất lượng sinh hoạt chi bộ, đoàn thể chưa cao, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phát triển đảng viên, hội viên. Cùng với đó, một bộ phận người lao động không mặn mà với việc được đứng trong hàng ngũ của Đảng, họ còn lo ngại việc sinh hoạt chi bộ, học tập lý luận chính trị sẽ ảnh hưởng đến thời gian làm việc và ảnh hưởng đến thu nhập...

Một số bí thư cấp uỷ còn xem nhẹ hoặc đánh giá không đúng về vai trò, vị trí của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, chưa quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, chưa chú trọng đến công tác phát triển đảng viên, vì vậy nhiều doanh nghiệp có nguồn nhưng vẫn không phát triển được đảng viên mới. Bên cạnh đó, ý thức của một bộ phận đảng viên chưa cao, trình độ, năng lực cán bộ còn hạn chế, nên một số tổ chức đảng chưa phát huy được vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Một số đảng viên trong DNNKVNN không chuyên sinh hoạt đảng về doanh nghiệp đang làm việc, vẫn sinh hoạt đảng tại nơi cư trú, dẫn đến công tác quản lý đảng viên gặp khó khăn. Theo báo cáo của đảng uỷ các khu công nghiệp tỉnh hiện còn trên 700 đảng viên đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn các khu công nghiệp tỉnh vẫn đang sinh hoạt nơi cư trú; có 05 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đủ điều kiện thành lập chi bộ nhưng chưa thành lập được.

Nguyên nhân của hạn chế

Công tác tuyên truyền và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên đối với hoạt động của tổ chức đảng trong các DNNKVNN chưa đáp ứng được yêu cầu; chưa kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về sinh hoạt đảng, nghiệp vụ công tác đảng cho phù hợp với điều kiện đặc thù của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp chỉ coi trọng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, ít chú ý đến công tác phát triển đảng viên và tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, phần lớn công nhân, người lao động trong DNNKVNN chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập mà không thiết tha phấn đấu trở thành đảng viên và sự biến động thường xuyên của lao động, nay làm doanh nghiệp này mai chuyển doanh nghiệp khác hoặc công

nhân thường xuyên làm việc ở những địa bàn khác nơi cư trú nên khó khăn trong phát triển đảng viên.

Nhiều chủ DNNKVNN còn có ý nghĩ cho rằng, người lao động muốn vào Đảng và tham gia sinh hoạt đảng sẽ mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó chưa quan tâm đúng mức đến việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Số lượng tổ chức đảng, đảng viên trong DNNKVNN còn mỏng, yếu, chưa đủ mạnh để nâng cao hiệu quả hoạt động, thiếu sự ủng hộ của chủ doanh nghiệp và sự giúp đỡ của các cấp ủy ở địa phương.

Sự phối hợp giữa cấp ủy và các tổ chức hội, đoàn thể trong việc phát triển đoàn viên, hội viên kết hợp với phát triển đảng chưa chặt chẽ... Do đó, số lượng tổ chức cơ sở đảng được thành lập mới trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh còn rất hạn chế; nhiều doanh nghiệp chưa thiết tha với việc thành lập tổ chức cơ sở đảng, vì chưa nhận thấy lợi ích cũng như sự khác biệt của đơn vị có tổ chức đảng so với đơn vị không có tổ chức đảng.

Cán bộ làm công tác đảng tại các tổ chức đảng trong DNNKVNN đều kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác đảng còn nhiều hạn chế.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN ở tỉnh, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, phải kiên trì, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng nói chung, về vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, về phát triển đảng viên, tổ chức đảng DNNKVNN. Thực tế cho thấy, nhiều tổ chức đảng trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh đã thể hiện rất tốt vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp, đảng viên thực sự là những người gương mẫu đi đầu các phong trào của doanh nghiệp đã cổ vũ người lao động trong doanh nghiệp làm theo, góp phần ổn định và phát triển doanh nghiệp. Trong công tác tuyên truyền, vận động cần quyết liệt, song cũng mềm dẻo và đeo bám nhất là tuyên truyền cho các chủ doanh nghiệp tư nhân nhận thức ra được ý nghĩa, tầm quan trọng và vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân.

Hai là, cần ban hành các văn bản chỉ đạo quyết liệt, kịp thời đối với công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các DNNKVNN. Sự gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với tổ chức đảng cơ sở, có sự quan tâm trao đổi giúp đỡ nhau trên cơ sở đó động viên, khích lệ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp thành lập tổ chức đảng và hoạt động hiệu quả. Cấp ủy phải là cầu nối giữa chính quyền với doanh nghiệp; có sự kết hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các cấp, các ngành, nhất là sự vào cuộc của các hội đoàn thể, của Ban quản lý khu công nghiệp, của Hiệp hội doanh nghiệp để thành lập tổ chức đảng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới... trong các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh.

Ba là, cần đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của tổ chức đảng và các đoàn thể cho phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng doanh nghiệp. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa cấp ủy và hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc doanh nghiệp trong công tác xây dựng đảng. Đồng thời, cấp ủy, các đoàn thể cấp trên trực tiếp phải thường xuyên theo dõi, giúp đỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho tổ chức đảng và các đoàn thể trong DNNKVNN; định kỳ sơ kết rút kinh nghiệm, biểu dương những tổ chức, cá nhân làm tốt, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

Bốn là, phải xây dựng kế hoạch tạo nguồn bồi dưỡng đối tượng cảm tình đảng với các chỉ tiêu và biện pháp cụ thể. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội ở cơ sở, nhất là công đoàn, đoàn thanh niên phải thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động để tạo phong trào, thu hút đoàn viên, hội viên tham gia hoạt động; từ đó phát hiện nhân tố điển hình, tích cực, ưu tú giới thiệu với tổ chức đảng để tạo nguồn, bồi dưỡng phát triển đảng viên. Cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở thường xuyên chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng chính trị, lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, hội viên để họ có chí hướng phấn đấu, cống hiến, mong muốn được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Năm là, thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng nói chung, các tổ chức đảng trong DNNKVNN nói riêng. Kiểm tra, giám sát để tìm ra những vấn đề cần tháo gỡ, khó khăn cho các tổ chức đảng trong DNNKVNN. Quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về công tác xây dựng đảng cho đội ngũ cấp ủy cơ sở, theo hình thức cầm tay chỉ việc. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu. Đồng thời cũng kiên quyết xử lý (thậm chí giải thể) những tổ chức đảng yếu kém, mất sức chiến đấu.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG THỜI GIAN TỚI

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Dự báo về phát triển doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Theo quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với mục tiêu tổng quát: Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Công nghiệp là động lực chủ yếu cho tăng trưởng gắn với phát triển không gian mới, đưa Bắc Giang trở thành một trong những trung tâm phát triển công nghiệp của vùng; đến năm 2030, Bắc Giang

trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô GRDP đứng trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Hiện nay Bắc Giang nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng GRDP và thu hút vốn đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài. Trong thời gian tới tỉnh Bắc Giang với những lợi thế vốn có về vị trí địa lý, tiềm năng phát triển công nghiệp, nông nghiệp và kinh tế đồi rừng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bảo đảm, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện sẽ là những yếu tố tích cực, thuận lợi thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư kinh doanh tại tỉnh Bắc Giang. Từ nay đến năm 2025 các DNNKVNN đăng ký thành lập mới và số người lao động tăng nhanh; đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh dự kiến có 19.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, phân đầu tạo việc làm cho 350.000 lao động⁶.

2. Xu hướng phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới

Thời gian tới, sự phát triển của nền kinh tế với sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế diễn ra nhanh chóng, kéo theo sự dịch chuyển của phần lớn lực lượng thanh niên, đối tượng chủ yếu là nguồn để kết nạp đảng viên từ khu vực nông thôn vào các khu, cụm công nghiệp và các đơn vị kinh tế tư nhân, nhất là các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Đây là đối tượng kết nạp đảng chủ yếu trong thời gian tới; hướng đến lực lượng lao động trẻ và đông đảo nhất của xã hội, góp phần tăng cường lực lượng công nhân của Đảng trong tình hình mới; xu hướng này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước đã được Đảng ta nhận định qua các kỳ Đại hội Đảng. Do đó trong thời gian tới trọng tâm công tác phát triển đảng viên là ở trong các DNNKVNN. Vì vậy cần tập trung cao vào lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên ở các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

Do sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ thông tin nên mặt bằng dân trí ngày càng được nâng cao. Theo đó, lực lượng thanh niên nói chung, người lao động trong các doanh nghiệp nói riêng cũng được nâng cao hơn về trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ. Các đơn vị sử dụng lao động chuyển dần từ sử dụng lao động thủ công sang lao động có trình độ tay nghề cao, kéo theo đối tượng được kết nạp vào Đảng là những người có trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, tư duy kinh tế nhanh nhạy, năng động, khả năng nắm bắt, xử lý thông tin nhanh chóng, hiệu quả; từ đó sẽ thúc đẩy, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên nói chung trong Đảng bộ tỉnh.

3. Quan điểm chỉ đạo

Một là, phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN, nhằm tăng cường sức mạnh cho Đảng; đảm bảo vai trò lãnh đạo và tạo lập cơ sở chính trị của đảng; tạo động lực thúc đẩy sự tăng trưởng, nhằm bảo đảm cho ổn định

⁶ Báo cáo số 224/BC-SKHĐT ngày 20/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

và phát triển lành mạnh, đúng hướng, bền vững của doanh nghiệp, bảo đảm quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người quản lý doanh nghiệp và người lao động, góp phần tích cực vào công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hai là, việc thành lập tổ chức đảng trong các DNNKVNN phải được tiến hành từng bước, thận trọng, trước hết là ở các doanh nghiệp có quy mô lớn và vừa, có vị trí quan trọng để rút kinh nghiệm và tùy theo đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và thái độ của chủ doanh nghiệp hoặc đối tác liên doanh với nước ngoài, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Ba là, thực hiện phát triển đảng viên theo phương châm “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”, chú trọng tạo nguồn kết nạp đảng, nhất là từ các cơ sở đào tạo nghề, ưu tiên phát triển đảng viên, coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng, chỉnh đốn đảng; thường xuyên rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên.

Bốn là, phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong khu vực DNNKVNN là trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền và của toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; kiên trì công tác tuyên truyền, vận động để người quản lý doanh nghiệp và người lao động hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc thành lập tổ chức đảng trong DNNKVNN.

4. Phương hướng, mục tiêu lãnh đạo phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

4.1. Phương hướng chung

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về “Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”, cũng như các chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc tăng cường công tác xây dựng Đảng ở các DNNKVNN. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp vào đảng; bên cạnh đó cần tuyên truyền, vận động người lao động để họ nhận thức được vào Đảng là nhu cầu tự thân, là niềm vinh dự, phù hợp với mong muốn phát triển của mình, góp phần phát triển doanh nghiệp và của tổ chức.

Thứ hai, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt Đảng ở các DNNKVNN theo hướng gọn, chất lượng, đi vào trọng tâm, trọng điểm. Đảng viên là những người lao động trực tiếp hàng giờ để tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp cũng như thu nhập cho bản thân nên bố trí thời gian sinh hoạt chi bộ linh hoạt không ảnh hưởng tới sản xuất... các cấp ủy cần tuyên truyền, vận động, ưu tiên phát triển các chủ doanh nghiệp trở thành đảng viên và là bí thư chi bộ, đảng bộ tại DNNKVNN.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các tổ chức đảng ở các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để bổ sung nguồn nhân lực và tổ chức mới cho các tổ chức đảng, tạo điều kiện thuận lợi để thành lập tổ chức đảng trong DNNKVNN chưa có tổ chức đảng. Coi trọng công tác đảng viên, nhất là

việc giáo dục, rèn luyện đảng viên trong các doanh nghiệp về nhận thức về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, vai trò, trách nhiệm và danh hiệu người đảng viên.

4.2. Một số mục tiêu cụ thể

- *Từ nay đến năm 2025*: Các huyện ủy chưa thành lập đảng bộ khối doanh nghiệp thì thành lập được chi bộ hoặc đảng bộ cơ sở khối doanh nghiệp (khi có đủ điều kiện).

- *Từ nay đến năm 2030*: Mỗi năm thành lập được 10 tổ chức đảng trở lên trong DNNKVNN đang hoạt động ổn định; trong đó có tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Mỗi năm kết nạp được từ 200 đảng viên trở lên, trong đó quan tâm kết nạp đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo quản lý các cấp.

- Mỗi năm phấn đấu kết nạp được từ 03- 05 chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng.

- Phấn đấu hằng năm có 90% tổ chức đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về công tác phát triển đảng viên

1.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cấp ủy các cấp và đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh thường xuyên quán triệt đầy đủ, sâu sắc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tầm quan trọng của công tác kết nạp đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN. Qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với quần chúng, nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ; vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; luôn phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Đổi mới và nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, học tập nghị quyết đối với đảng viên. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của đảng viên theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi, cá nhân, trung bình chủ nghĩa. Đề cao tính kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính chiến đấu, tự phê bình, phê bình và nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đảng viên trong sinh hoạt đảng.

1.2. Tăng cường công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng đảng viên mới kết nạp

Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị- xã hội, nhất là tổ chức đoàn thanh niên phát huy trách nhiệm tham gia góp ý xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động, đẩy mạnh các phong trào thi đua; qua đó

tập hợp, giáo dục và nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên nhằm phát hiện, giới thiệu nhân tố tích cực, nhất là đoàn viên thanh niên, công nhân, người lao động có thành tích, gương mẫu, có uy tín để có kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho đối tượng kết nạp đảng. Công tác kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định.

Các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên của từng giai đoạn và hằng năm, đưa việc kết nạp đảng viên là một trong những tiêu chí thi đua và đánh giá, xếp loại chất lượng chi, đảng bộ hằng năm. Cấp ủy cấp trên thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch bảo đảm về số lượng, chất lượng đã đề ra.

1.3. Tăng cường kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân, công nhân lao động trong DNNKVVNN tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thường xuyên rà soát nắm chắc tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn; nhất là các doanh nghiệp lớn, có nhiều ảnh hưởng đến phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên sinh hoạt đảng cho đảng viên là công nhân, người lao động đang sinh hoạt nơi cư trú về sinh hoạt ở tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Tăng cường gắn kết tổ chức đảng, đoàn thể với chủ doanh nghiệp thông qua mối quan tâm đến mục tiêu và lợi ích chung để từng bước nâng cao vai trò, vị thế của tổ chức đảng đối với chủ doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi của công nhân lao động.

Đẩy mạnh thực hiện chủ trương kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng⁷. Việc lựa chọn quần chúng kết nạp vào Đảng phải là những quần chúng có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức trong sáng, có uy tín, có nhận thức đúng, đầy đủ về Đảng, động cơ vào Đảng đúng đắn; phải thực sự là người lao động tiêu biểu trong doanh nghiệp; những quần chúng có trình độ chuyên môn, tay nghề và người giữ các vị trí quan trọng trong doanh nghiệp. Bố trí thời gian mở lớp bồi dưỡng nhận thức vào Đảng và lớp bồi dưỡng đảng viên mới cho công nhân lao động phù hợp (tổ chức vào thứ 7, chủ nhật). Biên soạn tài liệu, nội dung bồi dưỡng cần ngắn gọn, dễ nhớ và phù hợp với đội ngũ công nhân lao động.

1.4. Phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác phát triển đảng viên

Các tổ chức chính trị- xã hội thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, hội viên. Tích cực triển khai các phong trào thi đua với nội dung thiết thực, qua đó, phát hiện những quần chúng ưu tú để giới thiệu xem xét kết nạp vào Đảng.

⁷ Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW ngày 27/9/2021 của Ban Tổ chức Trung ương.

Tăng cường phân công cán bộ về các địa bàn trọng điểm để phát triển tổ chức đoàn thể, nâng cao tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên; gây dựng phong trào ở các khu, cụm công nghiệp và địa bàn nơi có đông doanh nghiệp, công nhân; từ đó tạo nguồn để phát triển đảng viên trong các DNNKVNN.

Gắn trách nhiệm cho các tổ chức đoàn thể nhất là người đứng đầu các tổ chức đoàn thể trong việc giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bồi dưỡng, xem xét kết nạp vào Đảng. Đưa chỉ tiêu sau vào tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng các tổ chức chính trị - xã hội hằng năm: (1) Số lượng tập hợp đoàn viên, hội viên; (2) Số tổ chức đoàn thể thành lập; (3) Số đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu để xem xét kết nạp vào Đảng.

2. Về công tác xây dựng tổ chức đảng

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; về vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN

Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị- xã hội từ tỉnh tới cơ sở chủ động tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN bằng nhiều hình thức phù hợp; tập trung quán triệt sâu sắc Kết luận số 80- KL/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Thông báo Kết luận số 22-TB/TW ngày 11/04/2017 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X). Vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức trong tập thể lãnh đạo doanh nghiệp về chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và ý nghĩa, tác dụng của việc thành lập tổ chức đảng, các đoàn thể trong DNNKVNN.

Cấp ủy bố trí cán bộ, đảng viên có kinh nghiệm tăng cường gặp gỡ, vận động lãnh đạo các DNNKVNN chưa có đảng viên hoặc có đảng viên nhưng chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng để thành lập và duy trì hoạt động các tổ chức đoàn thể, nhất là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên. Từng bước phát triển đảng viên, tiến tới thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của người lao động để tham gia với chủ doanh nghiệp xem xét, giải quyết thỏa đáng. Tích cực giáo dục, giác ngộ, tạo sự phấn khởi, tin tưởng và tạo động lực phấn đấu vào Đảng của công nhân, lao động, đồng thời lấy hiệu quả hoạt động để củng cố niềm tin của công nhân lao động đối với tổ chức đảng, đoàn thể, đảng viên trong doanh nghiệp.

2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong các DNNKVNN

Cấp ủy các cấp nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức đảng đã được thành lập ở các doanh nghiệp; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn cấp ủy, bố trí những đồng chí có đủ năng lực, điều kiện làm bí thư, Các doanh nghiệp đã có tổ

chức đảng mà chủ doanh nghiệp, giám đốc hoặc thành viên lãnh đạo là đảng viên chính thức thì bố trí làm bí thư.

Thường xuyên chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, sinh hoạt của tổ chức đảng phù hợp với tình hình, điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hướng thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo xây dựng, rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng với người quản lý doanh nghiệp; thực hiện nghiêm chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, hằng năm; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ học tập các chỉ thị, nghị quyết theo quy định của Đảng.

Từng bước nâng cao vai trò, vị thế của tổ chức đảng đối với chủ doanh nghiệp và công nhân thông qua những đóng góp của tổ chức đảng và đảng viên với doanh nghiệp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị, tính tiên phong gương mẫu trong công tác, sinh hoạt của đội ngũ cấp ủy viên và đảng viên trong doanh nghiệp. Các chi bộ nâng cao chất lượng phân công công tác cho đảng viên theo hướng cụ thể, dễ nhớ, dễ thực hiện. Định kỳ hằng tháng kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên. Trong phân công nhiệm vụ cho đảng viên cần gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh và công tác theo dõi, giúp đỡ phát triển đảng viên mới.

2.3. Đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng; nâng cao trách nhiệm, vai trò của tổ chức đảng trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị...; gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nâng cao năng lực ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết; tăng cường khảo sát, nắm tình hình thực tế trước khi ban hành các văn bản lãnh đạo quan trọng. Xác định và lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả trong từng giai đoạn cụ thể. Tiếp tục cải cách hành chính trong doanh nghiệp với phương châm: giảm hội họp và văn bản; tăng cường hướng về cơ sở, tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác đảng và tăng cường công tác kiểm tra giám sát. Thực hiện “Ba đồng hành” cùng doanh nghiệp (1) Vận động cán bộ, đảng viên, người lao động thực hiện nhiệm vụ SXKD, (2) Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và (3) chăm lo việc làm, đời sống của người lao động. Thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tập trung phát triển kinh tế; gắn thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp gắn với nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện nêu gương trong đội ngũ đảng viên, nhất là cấp ủy viên cơ sở, người đứng đầu đơn vị. Cấp ủy phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện dân chủ, đoàn kết, quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; xây dựng đội ngũ công nhân có nếp sống văn hóa lành mạnh, có tác phong làm việc công nghiệp, năng suất, chất lượng và hiệu quả; từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần tạo việc làm ổn định, đời sống ngày càng được nâng cao và thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định.

2.4. Tiếp tục sắp xếp mô hình tổ chức đảng cho phù hợp với đặc thù từng doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Nghiên cứu, sắp xếp lại mô hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp tại các địa phương, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tổ chức đảng hoạt động theo đúng quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp. Cấp ủy chủ động thực hiện việc trao đổi với chủ doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể của đơn vị. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy; tập trung xây dựng chương trình công tác hàng tháng, quý, năm với nội dung thiết thực.

Thường xuyên giúp đỡ, hướng dẫn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng phù hợp tình hình thực tế doanh nghiệp. Chú trọng kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cấp ủy viên, bí thư chi bộ; động viên đảng viên học tập, nâng cao trình độ, tay nghề, tính tiên phong gương mẫu để nâng cao vị thế, uy tín đảng viên, tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng tổ chức sinh hoạt chi bộ đối với các loại hình doanh nghiệp. Nội dung sinh hoạt cần bám sát chủ trương, đường lối, nghị quyết của cấp trên và yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp; tránh tình trạng tổ chức sinh hoạt với nội dung dàn trải, dập khuôn, chung chung không có chiều sâu. Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên nâng cao chất lượng tổ chức sinh hoạt chuyên đề của chi bộ. Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt đảng trong các khu, cụm công nghiệp cho phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp, không để ảnh hưởng đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chuyên môn của đảng viên. Cấp ủy cấp trên tăng cường chỉ đạo, kiểm tra và phân công cán bộ có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng để theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ các tổ chức đảng trong DNNKVNN tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2.5. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể trong doanh nghiệp

Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể; tăng tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên là công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp, tập trung vào những doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp. Xây dựng, củng cố các tổ chức công đoàn, đoàn

thanh niên, hội liên hiệp thanh niên, hội phụ nữ để chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tạo điều kiện để người lao động được rèn luyện, phát huy năng lực, tay nghề và gắn bó xây dựng doanh nghiệp.

Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ các đoàn thể trong doanh nghiệp. Tiếp tục chỉ đạo các đoàn thể thực hiện nghiêm Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Chỉ đạo các đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp hoạt động với lãnh đạo doanh nghiệp, trên cơ sở quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức đoàn thể. Các cấp ủy phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp hàng năm tổ chức đối thoại trực tiếp với cán bộ, đoàn viên, hội viên của các tổ chức đoàn thể. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên để kịp thời phối hợp giải quyết những vấn đề nổi cộm, giảm thiểu những phức tạp nảy sinh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp

Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Chú trọng nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát. Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm. Đẩy mạnh kiểm tra chuyên đề, chú trọng kiểm tra người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp.

Các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hoạt động đối với các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác

quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp; đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp chấp hành các quy định hiện hành; kiểm tra kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm, nhất là các vi phạm Luật thuế, lao động, bảo hiểm xã hội...

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với các doanh nghiệp trong việc thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị- xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2.7. Làm tốt công tác sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng và công tác thi đua khen thưởng trong DNNKVVN

Nâng cao chất lượng sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với tổ chức nghiên cứu các chuyên đề liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh. Làm tốt công tác tổng kết thực tiễn về công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đảng viên, đoàn thể trong các DNNKVNN.

Quan tâm làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh nhân ngày doanh nhân Việt Nam (13/10) hằng năm ở cấp ủy các cấp. Tăng cường vận động cán bộ, đảng viên và người lao động; các đoàn thể chính trị xã hội trong doanh nghiệp tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước, người tốt, việc tốt để nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân tiên tiến. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng ở DNNKVNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phần thứ tư

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Trong thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác xây dựng Đảng nói chung; công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN nói riêng. Kết quả công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN đã góp phần củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng; xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng, còn nhiều khó khăn, tồn tại và hạn chế, làm ảnh hưởng đến công tác xây dựng Đảng của tỉnh.

Báo cáo tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong DNNKVNN trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay; báo cáo đã xây dựng dựa trên 10 báo cáo tổng kết của các huyện ủy, thành ủy; báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đã điều tra, khảo sát thực tiễn tại 130 tổ chức đảng DNNKVNN trực thuộc Đảng bộ Khối và một số huyện ủy, thành ủy với 1.447 mẫu phiếu. Trên cơ sở đó đã đưa ra 05 bài học kinh nghiệm; các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu cụ thể; đồng thời đề ra 11 nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới cùng các kiến nghị, đề xuất với Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương

1. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu xây dựng quy chế mẫu về mối quan hệ công tác, phối hợp hoạt động giữa tổ chức Đảng với chủ doanh nghiệp và các tổ chức khác trong DNNKVNN.

2. Đề nghị Trung ương xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, hỗ trợ kinh phí để hoạt động công tác đảng cho tổ chức đảng trong DNTN, DNĐTNN từ nguồn ngân sách nhà nước. Cần nghiên cứu quy định đóng đảng phí cho đảng viên trong DNNKVNN với mức đóng thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý đảng phí, quản lý đảng viên (vì ngoài phần trích đảng phí thì sẽ không có nguồn nào khác để hoạt động nếu lãnh đạo doanh nghiệp không hỗ trợ).

3. Đề nghị Đảng Đoàn Quốc hội chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sửa đổi Điều 6, Luật Doanh nghiệp theo hướng quy định bắt buộc việc thành lập và hoạt động của tổ chức đảng, các đoàn thể trong doanh nghiệp theo kết luận số 64-KL/TW ngày 9/2/2010 của Ban Bí thư về kết quả kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-TW (khóa IX) ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân.

4. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương Đảng cùng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sớm nghiên cứu, sắp xếp thành lập tổ chức Công đoàn trong Đảng bộ Khối doanh nghiệp (hiện nay đang trực thuộc Công đoàn ngành, Công đoàn các huyện, thành phố) để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng đối với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội.

5. Đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo đẩy mạnh việc thành lập, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức Đoàn thanh niên trong các DNNKVNN, phát huy vai trò xung kích của đoàn viên thanh niên trong xây dựng tổ chức đoàn thanh niên, qua đó lựa chọn đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp.

2.2. Đối với Tỉnh ủy

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường định hướng tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các DNNKVNN. Quan tâm công tác tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến làm tốt công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các DNNKVNN.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có kế hoạch đầu tư hệ thống truyền thanh tại các khu công nghiệp của tỉnh và huyện để làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới đảng viên, công nhân trong doanh nghiệp.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính cho các tổ chức đảng trong DNNKVNN trong việc thành lập mới, chi hoạt động công tác đảng, chi phụ cấp cấp ủy cho chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở... (hiện nay Thành ủy Hải Phòng, Hà Nội, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc đã thực hiện...).

- Thực hiện nhất quán chủ trương khi đầu tư xây dựng các khu công nghiệp cần dành quỹ đất để xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội dành cho người có thu nhập thấp; trong đó có khu sinh hoạt tập thể, văn nghệ, thể dục thể thao cho công nhân lao động.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, tham mưu mô hình tổ chức đảng trong các khu công nghiệp phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Khi đảng viên đang làm việc trong các khu công nghiệp sinh hoạt đảng tại địa phương chuyển về sinh hoạt đảng tại Đảng ủy các khu công nghiệp tỉnh sẽ nâng tổng số đảng viên trên 1.000 đồng chí. Như vậy cần có mô hình tổ chức hợp lý mới đáp ứng được yêu cầu phát triển.

4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các ban xây dựng Đảng, đoàn thể tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại các khu công nghiệp của tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu, bổ sung biên chế cho Đảng ủy Khối DN tỉnh để phân công cán bộ làm công tác đảng chuyên trách tại các Khu công nghiệp tỉnh, nhằm làm công tác tuyên truyền, phát triển đảng viên, chi bộ đảng trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh.

5. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Liên đoàn Lao động tỉnh tăng cường thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam (*hàng năm mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng bồi dưỡng xem xét kết nạp vào Đảng*). Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (B/c),
- Các ban xây dựng Đảng tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT- XH tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu VP, BTC Tỉnh ủy, ĐUK.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Hoàng Trung

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 07 -CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
2. Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới.
3. Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.
4. Dương Văn Sao (2009), Phát triển đảng viên trong công nhân hiện nay- thực trạng và giải pháp, Tạp chí Xây dựng Đảng (số 8), trang 18-19.
5. Mạch Quang Thắng (2004), Một số vấn đề đặt ra với công tác phát triển đảng viên, Tạp chí Lịch sử Đảng, trang 29-32.
6. Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07/03/2013 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân.
7. Quy định số 171-QĐ/TW, ngày 7/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài.
8. Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống.
9. Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.
10. Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân.
11. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.
12. Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương (2021), "Xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp". Tạp chí Cộng sản điện tử.
13. Nghị định 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014, của Chính phủ Quy định về việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.
14. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII (2010); lần thứ XVIII (2015) lần thứ XIX (2020).
15. Văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh lần thứ I (2010), lần thứ II (2015), lần thứ III (2020).